ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

NGUYỄN THỊ DIỄM TRANG

PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Phạm Hữu Nghị**

Phản biện 1: .....:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
1. Lý do lựa chọn việc nghiên cứu đề tài 1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài..... 2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 4
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu..... 4
5. Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu..... 4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn..... 5
7. Bố cục của luận văn: 6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ 7
1.1. Khái quát về hợp đồng dịch vụ lưu trú 7
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về kinh doanh dịch vụ lưu trú 7
1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm về dịch vụ lưu trú 7
1.1.1.2. Khái niệm về kinh doanh dịch vụ lưu trú..... 7
1.1.1.3. Đặc điểm về kinh doanh dịch vụ lưu trú 7
1.1.1.4. Vai trò của kinh doanh dịch vụ lưu trú 8
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm về hợp đồng dịch vụ lưu trú..... 8
1.1.2.1. Khái niệm về hợp đồng dịch vụ lưu trú 8
1.1.2.2. Đặc điểm hợp đồng dịch vụ lưu trú..... 8
1.2. Khái quát pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú 8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú 8
1.2.2. Nội dung pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú 9
1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú.... 9
1.3.1. Yếu tố về chính sách pháp lý 9
1.3.2. Yếu tố cơ sở vật chất kỹ thuật..... 9
1.3.4. Yếu tố về an ninh trật tự và an toàn xã hội 10
1.3.5. Yếu tố thị yếu của khách hàng 10
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG LƯU TRÚ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI .. 11
2.1. Thực trạng quy định pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú 11
2.1.1. Quy định pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú 11
2.1.1.1. Chủ thể hợp đồng hợp đồng dịch vụ lưu trú. 11
2.1.1.2. Đối tượng hợp đồng dịch vụ lưu trú..... 11
2.1.1.3. Hình thức của hợp đồng dịch vụ lưu trú 12
2.1.1.4. Hiệu lực của hợp đồng dịch vụ lưu trú..... 12

2.1.1.5. Quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân tổ chức cá nhân cung ứng dịch vụ lưu trú 12
2.1.2. Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú 12
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi..... 12
2.2.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi 12
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi..... 13
2.2.2.1. Những kết quả đạt được 13
2.2.2.2. Một số vướng mắc, tồn tại..... 13
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ..... 14
3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú..... 14
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập hiện nay. 14
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển hoạt động kinh doanh du lịch..... 14
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú 14
3.2.1. Hoàn thiện các quy định về hợp đồng dịch vụ..... 14
3.2.1.1. Hoàn thiện quy định về giá dịch vụ..... 14
3.2.1.2. Hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn dịch vụ được cung ứng..... 14
3.2.1.3. Hoàn thiện quy định về thời điểm thực hiện dịch vụ..... 15
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về dịch vụ lưu trú 15
3.2.2.1. Bổ sung thêm loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú..... 15
3.2.2.2. Hoàn thiện quy định về chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú..... 15
3.3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú..... 16
3.3.1. Xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ lưu trú..... 16
3.3.2. Tăng cường giáo dục và phổ biến pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú 16
3.3.3. Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú 16
KẾT LUẬN 18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn việc nghiên cứu đề tài

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Để thực hiện và cụ thể hóa chủ trương này, Nhà nước ta đã ban hành Luật Du lịch và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác, nhằm phát triển ngành kinh tế quan trọng này; trong đó, hệ thống kinh doanh dịch vụ lưu trú giữ một vị trí quan trọng. Kinh doanh dịch vụ lưu trú mang lại nhiều lợi ích kinh tế thông qua việc tác động mạnh đến lĩnh vực lưu thông phân phối sản phẩm hàng hóa được sản xuất và lưu thông trong vùng. Dịch vụ lưu trú phát triển kéo theo sự phát triển của nhiều ngành kinh tế trên địa bàn, góp phần khai thác các tài nguyên du lịch, làm tăng thu nhập quốc dân, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, nâng cao đời sống văn hóa xã hội. Để một cá nhân hay tổ chức có thể kinh doanh dịch vụ lưu trú thì trước hết phải đáp ứng được các điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú theo luật định. Nhằm mục tiêu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, Nhà nước đã ban hành Pháp lệnh Du lịch năm 1999 và sau đó là Luật Du lịch năm 2005, và hiện nay là Luật du lịch năm 2017 đã đánh dấu bước hoàn thiện hệ thống pháp luật trong hoạt động du lịch nói chung, trong đó có kinh doanh dịch vụ lưu trú. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của ngành du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú cũng phát triển theo, các loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú mới xuất hiện, Luật Du lịch năm 2017 bắt đầu có nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình điều chỉnh pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú.

Quảng Ngãi là tỉnh thuộc vùng Duyên hải Miền Trung, có tiềm năng phát triển du lịch. Trong những năm gần đây, du lịch Quảng Ngãi đã đạt được những kết quả bước đầu. Ngành du lịch đã dần khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển KT - XH của tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú còn mang tính tự phát và pháp luật điều chỉnh lĩnh vực này vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế vướng mắc ở vấn đề về hợp đồng dịch vụ lưu trú. Từ quy định pháp luật cho tới việc thực tiễn triển khai áp dụng vẫn còn nhiều bất cập, chưa có sự thống nhất, gây khó khăn cho các chủ thể kinh doanh trong quá trình thực hiện, cơ quan chuyên môn khó theo dõi, do đó cần có những quy định pháp luật hợp lý, hiệu quả thực thi cao hơn để phù hợp với thể chế kinh tế thị trường trong xu thế

hội nhập kinh tế quốc tế. Từ các lý do trên tác giả đã mạnh dạn lựa chọn đề tài ***Pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi*** làm nội dung nghiên cứu cho Luận văn Thạc sỹ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong khoa học pháp lý, hợp đồng dịch vụ lưu trú là lĩnh vực tương đối mới mẻ chưa nhận được sự quan tâm nghiên cứu từ giới học thuật. Tuy nhiên khảo sát về tình hình nghiên cứu về đề tài, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu có liên quan. Cụ thể như sau:

1) Đào Thị Thu Hằng.2019. Cần cụ thể hóa chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp du lịch. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Bài viết trình bày các biện pháp nhằm nhanh chóng tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch. Đồng thời ban hành những qui định cụ thể hóa các ưu tiên, ưu đãi cho doanh nghiệp mà Luật Du lịch năm 2017 đã qui định.

2) Đào Thị Thu Hằng.2019. Hạn chế của pháp luật về du lịch trong quy định bảo vệ quyền lợi của khách du lịch và kiến nghị hoàn thiện. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Bài viết đã trình bày qui định về kí quĩ du lịch, hạn chế của pháp luật du lịch trong việc bảo vệ quyền lợi của khách du lịch. Tác giả kiến nghị giải pháp để bảo vệ quyền lợi của khách du lịch.

3) Đào Thị Thu Hằng, Nguyễn Trường Ngọc (2017). Kiến nghị hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Luật Du lịch. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Bài viết phân tích, chỉ ra những điểm hạn chế, bất hợp lý trong Dự thảo sửa đổi Luật Du lịch năm 2005 và nêu các kiến nghị hoàn thiện.

4) Trịnh Đăng Thanh (2005), Thực trạng pháp luật du lịch ở Việt Nam. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. Bài viết tập trung phân tích những nội dung cơ bản của các quy định pháp luật về xúc tiến thương mại, kinh doanh du lịch, hướng dẫn viên du lịch và chi nhánh, văn phòng đại diện du lịch. Đồng thời, trên cơ sở phân tích những ưu điểm và hạn chế của việc thực hiện quy định pháp luật về du lịch, tác giả cho rằng những yếu tố về nhận thức, năng lực quản lý nhà nước, sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc ban hành các văn bản pháp luật và sự thay đổi, phát triển kinh tế, quan hệ xã hội là những nguyên nhân dẫn tới sự hạn chế của pháp luật về du lịch

5) Nguyễn Đình Hiếu (2016), Hoàn thiện pháp luật về kinh doanh lữ hành. Luận văn thạc sĩ luật, Viện Đại Học Mở Hà Nội. Luận văn đã làm rõ những vấn

đề chung về kinh doanh lữ hành và pháp luật kinh doanh lữ hành tại Việt Nam: khái niệm, đặc điểm, thực tiễn áp dụng, trên cơ sở đó chỉ ra những bất cập của pháp luật Việt Nam về kinh doanh lữ hành; từ đó đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về kinh doanh lữ hành

6) Trần Diệu Linh (2021), Pháp luật về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực du lịch từ thực tiễn tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai Luận văn thạc sĩ luật. Trường Đại học Mở Hà Nội. Luận văn đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận cơ bản về điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch, thực trạng quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch và dịch vụ lưu trú du lịch; phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về điều kiện kinh doanh du lịch tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Trên cơ sở đó luận văn đưa ra một số định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch tại Việt Nam và giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

7) Kim Ngọc Tuấn (2020). Quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú-thực tiễn tại tỉnh Bình Dương. Luận văn thạc sĩ luật, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Luận văn đã làm rõ đặc điểm tình hình có liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú theo chức năng của Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở khảo sát thực trạng quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú theo chức năng của Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh Bình Dương. Từ đó, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú theo chức năng của Phòng QLHC về TTXH trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong thời gian qua chưa có công trình khoa học ở cấp độ luận văn thạc sĩ nghiên cứu có hệ thống lý luận và thực trạng pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú. Do đó, việc tác giả lựa chọn đề tài là mang tính mới và không trùng lặp. Thông qua các nghiên cứu trước đây, luận văn kế thừa các quan điểm khoa học về dịch vụ lưu trú; và hợp đồng về dịch vụ lưu trú. Trên cơ sở đó luận văn tiếp tục làm rõ thực trạng các quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng lưu trú và thực tiễn thực hiện trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi (thông qua việc chỉ đánh giá thực trạng pháp luật & thực tiễn thực hiện pháp luật đã đạt được những thành tựu nhất định và các vướng mắc, tồn tại phát sinh tiếp tục cần khắc phục). Từ đó là cơ sở khoa học & thực tiễn đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật

và nâng cao hiệu quả thực hiện về hợp đồng dịch vụ lưu trú trên thực tiễn trong thời gian tới.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về kinh doanh dịch vụ lưu trú; hợp đồng dịch vụ lưu trú và pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú;

Thứ hai, phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú;

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các vấn đề lý luận về hợp đồng dịch vụ lưu trú và pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú thông qua việc khảo cứu các tài liệu, công trình nghiên cứu như sách, luận văn, giáo trình, bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành

- Các quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan đến hợp đồng dịch vụ lưu trú như Luật du lịch năm 2017; Luật Thương mại năm 2005; BLDS năm 2015; Nghị định 168/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 94/2021/NĐ-CP) Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch

- Số liệu báo cáo thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2017 đến năm 2021

- Địa bàn nghiên cứu thực tiễn: Tỉnh Quảng Ngãi

5. Phương pháp luận và Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Trong quá trình thực hiện luận văn, tác giả sử dụng phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, bao gồm phép duy vật biện chứng và phương pháp luận

duy vật lịch sử. Đồng thời, luận văn còn dựa trên cơ sở các quan điểm, định hướng của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển dịch vụ lưu trú.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Thứ nhất, Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng tại chương 1 để làm sáng tỏ các vấn đề lý luận pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú ở Việt Nam;

Thứ hai, Phương pháp thu thập số liệu thực tế được sử dụng tại chương 2 để làm rõ thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thứ ba, Phương pháp phân tích; phương pháp so sánh được áp dụng được sử dụng tại chương 2 để phân tích và đánh giá thực trạng quy định pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú như là: so sánh quy định của Luật Du lịch 2017 với Luật du lịch năm 2005, so sánh các nghị định hướng dẫn về kinh doanh du lịch để tìm ra sự chồng chéo và thiếu sót của các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lưu trú nói riêng;

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Luận văn đã hệ thống hóa, bổ sung, phát triển và làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận về hợp đồng dịch vụ lưu trú và pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

Luận văn đã làm rõ khái niệm, đặc điểm về hợp đồng dịch vụ lưu trú; khái niệm, nguyên tắc, nội dung pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú; những yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

Luận văn đã đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam về hợp đồng dịch vụ lưu và thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú thông qua các số liệu, vụ việc và kết quả khảo sát; chỉ ra những bất cập, nguyên nhân của những bất cập trong thực hiện các quy định về hợp đồng dịch vụ lưu trú trong những năm qua, làm tiền đề, cơ sở để đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú trong thời gian tới

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu giúp cho người đọc tiếp cận và đánh giá hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú dưới góc độ pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật. Luận văn này có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho những người muốn tìm

hiểu về pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú và thực tiễn thi hành như nhà kinh doanh, sinh viên và các nhà nghiên cứu.

7. Bố cục của luận văn:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số ván đề lý luận về hợp đồng dịch vụ lưu trú và pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú ở Việt Nam;

Chương 2: Thực trạng pháp luật về hợp đồng lưu trú và thực tiễn thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú.

CHƯƠNG 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ

1.1. Khái quát về hợp đồng dịch vụ lưu trú

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về kinh doanh dịch vụ lưu trú

1.1.1.1. Khái niệm và đặc điểm về dịch vụ lưu trú

a) Khái niệm về dịch vụ lưu trú

Như vậy lưu trú du lịch là việc khách du lịch ở lại một thời gian nhất định tại các cơ sở lưu trú du lịch nhằm mục đích tham quan tìm hiểu giá trị nghỉ ngơi. Lưu trú là một trong những nhu cầu chính của du lịch trong chuyến đi du lịch. Dưới góc độ kinh doanh du lịch hiện nay, lưu trú, vận chuyển và ăn uống vẫn còn chiếm tỷ trọng rất lớn trong tỷ trọng du lịch Việt Nam. Mặt khác, tùy theo khả năng chi trả của du khách, hiện trạng và khả năng cung ứng của đối tác mà trong từng chuyến đi du lịch cụ thể du khách có thể được hỗ trợ nghỉ lại tại các cơ sở lưu trú phù hợp.

b) Đặc điểm về dịch vụ lưu trú du lịch

Thứ nhất, Tính phi vật chất.

Thứ hai, Tính đồng thời của sản xuất và tiêu dùng dịch vụ lưu trú du lịch.

Thứ ba, Sự tham gia của khách du lịch trong quá trình tạo ra dịch vụ.

Thứ tư, Tính không chuyển đổi quyền sở hữu dịch vụ.

Thứ năm, Tính không thể di chuyển của dịch vụ lưu trú du lịch.

Thứ sáu, Tính thời vụ của dịch vụ lưu trú du lịch.

Thứ bảy, Tính trọn gói của dịch vụ lưu trú du lịch.

Thứ tám, Tính không đồng nhất của dịch vụ lưu trú du lịch.

1.1.1.2. Khái niệm về kinh doanh dịch vụ lưu trú

Ở góc độ này có thể đánh giá, kinh doanh dịch vụ lưu trú có những điểm khác biệt nếu so sánh các dịch vụ khác như kinh doanh lữ hành, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch và kinh doanh dịch vụ du lịch khác.

1.1.1.3. Đặc điểm về kinh doanh dịch vụ lưu trú

Thứ nhất, Kinh doanh dịch vụ lưu trú là một hình thức kinh doanh dịch vụ du lịch.

Thứ hai, Để thực hiện được hoạt động kinh doanh này đòi hỏi chủ thể kinh doanh phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật du lịch

Thứ ba, kinh doanh dịch vụ lưu trú phụ thuộc vào tài nguyên du lịch tại các điểm du lịch.

Thứ tư, kinh doanh dịch vụ lưu trú đòi hỏi vốn đầu tư lớn.

Thứ năm, kinh doanh dịch vụ lưu trú đòi hỏi lượng lao động trực tiếp lớn.

Thứ sáu, kinh doanh dịch vụ lưu trú chịu sự tác động của các quy luật của nền kinh tế thị trường

1.1.1.4. Vai trò của kinh doanh dịch vụ lưu trú

Thứ nhất, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển.

Thứ hai, góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội

Thứ ba, tạo thêm việc làm

Thứ tư, thúc đẩy sự phát triển giao lưu giữa các quốc gia và các dân tộc trên thế giới.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm về hợp đồng dịch vụ lưu trú

1.1.2.1. Khái niệm về hợp đồng dịch vụ lưu trú

Từ các phân tích trên có thể hiểu: "*Hợp đồng dịch vụ lưu trú là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó một bên (bên cung ứng dịch vụ lưu trú) cung cấp cho bên được cung ứng gói dịch vụ lưu trú, ăn uống và các dịch vụ bổ sung nhằm đáp ứng các nhu cầu ăn nghỉ và giải trí của họ tại các điểm du lịch; còn bên thuê dịch vụ phải trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ*".

1.1.2.2. Đặc điểm hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ nhất, Là hợp đồng song vụ, theo đó mỗi bên đều có các nghĩa vụ nhất định đối với nhau, có các quyền tương ứng với nhau, khi bên này thực hiện nghĩa vụ thì bên kia được hưởng quyền tương ứng và ngược lại.

Thứ hai, Hợp đồng có đền bù;

Thứ ba, Đối tượng của hợp đồng là dịch vụ lưu trú, là hàng hóa vô hình.

Thứ tư, hợp đồng dịch vụ lưu trú không phát sinh việc chuyển giao quyền sở hữu về đối tượng.

1.2. Khái quát pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

1.2.1. Khái niệm pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ nhất, bảo đảm sự quản lý của Nhà nước trong hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ hai, bảo đảm môi trường pháp lý thuận lợi cho các chủ thể hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ ba, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia du lịch và của xã hội

Từ các phân tích trên có thể hiểu: "*Pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú là tổng thể các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa các bên (bên cung ứng dịch vụ và bên nhận cung ứng dịch vụ) trong quá trình thực hiện các điều khoản đã được xác bên xác lập trong hợp đồng dịch vụ lưu trú*"

1.2.2. Nội dung pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ nhất, Nhóm các quy định pháp luật về chủ thể hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ hai, Nhóm các quy định pháp luật về đối tượng của hợp đồng lưu trú

Thứ ba, Nhóm các quy định pháp luật về hình thức của hợp đồng lưu trú

Thứ tư, Nhóm các quy định pháp luật về hiệu lực của hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ năm, Nhóm các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân cung ứng dịch vụ lưu trú

1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

1.3.1. Yếu tố về chính sách pháp lý

Các quy định của pháp luật có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lưu trú nói riêng. Các yếu tố luật pháp tác động mạnh đến việc hình thành và khai thác cơ hội kinh doanh cũng như thực hiện mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

1.3.2. Yếu tố cơ sở vật chất kỹ thuật

Trong kinh doanh dịch vụ lưu trú thì cơ sở vật chất kỹ thuật là yếu tố vật chất quan trọng, nó quyết định phần lớn đến mức độ thỏa mãn của khách trong các khâu hoạt động và nhu cầu thiết yếu. Nó quyết định một phần đến chất lượng, đến lượng khách và thời gian khách lưu lại các cơ sở lưu trú.

1.3.3. Yếu tố về chất lượng của nguồn nhân lực

Kinh doanh du lịch nói chung và kinh doanh dịch vụ lưu trú nói riêng thì nhân tố con người được coi là vấn đề hàng đầu. Tiềm năng về con người thể

hiện ở kiến thức, kinh nghiệm có khả năng đáp ứng cao yêu cầu của hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đội ngũ cán bộ của doanh nghiệp trung thành luôn hướng về doanh nghiệp có khả năng chuyên môn hoá cao, lao động giỏi có khả năng đoàn kết, năng động biết tận dụng và khai thác các cơ hội kinh doanh.

1.3.4. Yếu tố về an ninh trật tự và an toàn xã hội

Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến bất cứ chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú nào trong việc kinh doanh. Chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú ngoài việc phải tuân thủ hoàn toàn theo các qui định của pháp luật, chính sách của Nhà nước, ví dụ như chính sách về thuế, chính sách mặt hàng kinh doanh; còn phải phụ thuộc vào trật tự trị an tại thời điểm kinh doanh. Trật tự trị an là yếu tố có ảnh hưởng lớn tới khách hàng cũng như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, bởi nó là một trong các yếu tố hình thành tâm lí, thị hiếu của người tiêu dùng.

1.3.5. Yếu tố thị yếu của khách hàng

Khách hàng là những người có nhu cầu và khả năng thanh toán về hàng hoá và dịch vụ mà doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú hướng đến. Khách hàng là nhân tố quan trọng quyết định sự thành bại của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu trú trong nền kinh tế thị trường.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG LƯU TRÚ VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

2.1.1. Quy định pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

2.1.1.1. Chủ thể hợp đồng hợp đồng dịch vụ lưu trú.

Theo Luật Đầu tư 2020 thì kinh doanh dịch vụ lưu trú vẫn tiếp tục là một ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Đối với kinh doanh dịch vụ lưu trú thì chủ thể kinh doanh phải tiến hành các thủ tục xin cấp phép kinh doanh và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận dưới hình thức giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đủ kinh doanh dịch vụ lưu trú[1]. Theo đó, kể từ thời điểm được cấp "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" theo quy định tại LDN năm 2020 và Nghị định 01/2021/NĐ-CP đăng ký doanh nghiệp thì các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú phải đáp ứng các điều kiện sau đây theo quy định của pháp luật mới được phép thực hiện hoạt động kinh doanh trên thực tế

Thứ nhất, Thành lập các loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật DN năm 2020

Thứ hai, Trường hợp cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú thì có thể đăng ký mô hình hộ kinh doanh cá thể.

2.1.1.2. Đối tượng hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ nhất, Đối với loại hình khách sạn

Thứ hai, Đối với loại hình biệt thự du lịch

Thứ ba, Đối với căn hộ du lịch

Thứ tư, Đối với tàu thủy lưu trú du lịch

Thứ năm, Đối với nhà nghỉ du lịch

Thứ sáu, Đối với nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê

Thứ bảy, Đối với bãi cắm trại du lịch

[1] Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư 2020

2.1.1.3. Hình thức của hợp đồng dịch vụ lưu trú

Về kỹ thuật lập pháp, Luật du lịch năm 2017 và Nghị định 168/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 94/2021/NĐ-CP) không quy định về hình thức hợp đồng dịch vụ lưu trú, do đó các bên có thể thiết lập hợp đồng dưới hình thức văn bản, lời nói hoặc hành vi. Đồng thời, Khoản 1, Điều 119 BLDS năm 2015 quy định: Giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản.

2.1.1.4. Hiệu lực của hợp đồng dịch vụ lưu trú

Về kỹ thuật lập pháp, Luật du lịch năm 2017 và Nghị định 168/2017/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 94/2021/NĐ-CP) không quy định về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng dịch vụ nói chung và hợp đồng dịch vụ lưu trú nói riêng.

2.1.1.5. Quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân tổ chức cá nhân cung ứng dịch vụ lưu trú

Thứ nhất, Quyền của tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú

Thứ hai, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú

2.1.2. Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

Thứ nhất, Bất cập quy định về chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú

Thứ hai, Bất cập quy định về giá dịch vụ lưu trú

Thứ ba, Bất cập quy định về tiêu chuẩn dịch vụ lưu trú được cung ứng

Thứ tư, Bất cập quy định về thời điểm thực hiện dịch vụ lưu trú

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.2.1. Khái quát về hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thứ nhất, Khách du lịch:

Thứ hai, Doanh thu du lịch:

Thứ ba, Hoạt động lưu trú và kinh doanh lữ hành:

Thứ tư, Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Luật Du lịch 2017 đã có những thay đổi phù hợp với nền kinh tế thị trường, quyền tự do kinh doanh của các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi nói riêng đã được mở rộng, từ việc các cá nhân tổ chức chỉ được kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật cho phép, thì giờ đây có thể kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Các quy định đã tạo hiệu quả và tối ưu hóa việc nhà nước quản lý hoạt động kinh tế, tạo lập nên một khung pháp lý để các chủ thể kinh doanh được đảm bảo quyền tự do kinh doanh.

2.2.2.2. Một số vướng mắc, tồn tại

Thứ nhất, Hệ thống pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú ở nước ta chưa đồng bộ

Thứ hai, Về tổ chức thực hiện pháp luật

Thứ ba, Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ lưu trú diễn ra rất đa dạng, xuất phát từ các nguyên nhân khác nhau.

CHƯƠNG 3
ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ

3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú nhằm khắc phục các hạn chế, bất cập hiện nay.

Hiện nay trong hoạt động kinh doanh du lịch nói chung và hợp đồng dịch vụ lưu trú nói riêng vẫn còn gặp vướng mắc từ các quy định của pháp luật. Sự bất cập và chưa thật phù hợp trong một số các quy định về hợp đồng dịch vụ lưu trú sẽ là rào cản cho sự phát triển du lịch.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển hoạt động kinh doanh du lịch

Hoạt động dịch vụ lưu trú có hiệu quả và phát triển được hay không phần lớn phụ thuộc vào các quy định của pháp luật. Khi đưa ra bất kỳ một điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp, mục đích đầu tiên và quan trọng nhất mà các nhà lập pháp cần hướng tới đó chính là bảo vệ lợi ích công cộng, không nên đặt ra điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trú chỉ để dễ dàng về mặt quản lý.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về hợp đồng dịch vụ

3.2.1.1. Hoàn thiện quy định về giá dịch vụ

Thứ nhất, pháp luật cần bổ sung nguyên tắc xác định giá DV trong trường hợp không có giá thị trường đối với DV cùng loại tại thời điểm và địa điểm giao kết hợp đồng.

Thứ hai, pháp luật cần bổ sung phương thức thanh toán tiền trong trường hợp công việc đã hoàn thành nhưng các bên không có thỏa thuận cụ thể.

Thứ ba, pháp luật cần bổ sung nguyên tắc trong giảm tiền DV của bên sử dụng trong trường hợp DV được cung ứng không đạt được như thoả thuận hoặc công việc không được hoàn thành đúng thời hạn.

3.2.1.2. Hoàn thiện quy định về tiêu chuẩn dịch vụ được cung ứng

Tiêu chuẩn DV hiện nay đang là một trong nhiều vấn đề chưa được pháp luật điều chỉnh chính vì vậy dẫn đến khó khăn trong việc xác định tiêu chuẩn

này. Pháp luật hiện hành đang ghi nhận căn cứ xác định tiêu chuẩn DV hiện nay là dựa trên nội dung giữa bên cung ứng và bên sử dụng thỏa thuận với nhau. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nhiều trường hợp các bên không có thỏa thuận, thậm chí bên sử dụng không có đủ kiến thức chuyên môn để đưa ra được các điều kiện nhất định xác định tiêu chuẩn DV. Do đó, pháp luật cần ghi nhận những nguyên tắc nhất định để xác định tiêu chuẩn DV. Nội dung cụ thể về nguyên tắc xác định tiêu chuẩn DV

3.2.1.3. Hoàn thiện quy định về thời điểm thực hiện dịch vụ

Thực hiện hợp đồng là thực hiện các quyền và nghĩa vụ được các bên chủ thể thỏa thuận theo hợp đồng. Trong thực hiện hợp đồng, thực hiện DV được coi là nội dung cơ bản và quan trọng nhất. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hợp đồng có thể không đồng nhất với thời điểm thực hiện DV, tức là thời điểm bên cung ứng thực hiện đối tượng của hợp đồng. Để DV được thực hiện có hiệu quả, đem lại lợi ích cho bên sử dụng, pháp luật cần ghi nhận thời điểm thực hiện DV.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về dịch vụ lưu trú

3.2.2.1. Bổ sung thêm loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú

Nhà làm luật cần bổ sung các loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú mới vào Điều 62 Luật Du lịch 2017 như tàu hỏa du lịch, tàu thủy du lịch, ca-ra-van, lều du lịch. Các loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú mới như khách sạn bệnh viện, capsule hotel (buồng kén) đã hình thành và rất phát triển. Chính vì pháp luật chưa điều chỉnh nên ở mỗi địa phương sẽ có một cách nhìn nhận về các loại hình mới này khác nhau. Điển hình như loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú buồng kén đang nở rộ hiện nay, mỗi cơ quan quản lý nhà nước về du lịch lại có một cách phân loại và xếp hạng khác nhau.

3.2.2.2. Hoàn thiện quy định về chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú

Như đã đề cập, cá nhân hoặc hộ gia đình có thể đăng ký kinh doanh dịch vụ lưu trú theo mô hình "hộ kinh doanh". *Mặc dù hộ kinh doanh không phải là một trong các loại hình doanh nghiệp được quy định trong LDN năm 2020; tuy nhiên tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP đăng ký doanh nghiệp lại dành cả Chương VIII (từ Điều 79-94)* để quy định về "hộ kinh doanh và đăng ký hộ kinh doanh". Có ý kiến cho rằng: "Quan niệm doanh nghiệp không bao gồm hộ gia đình, cá nhân có đăng ký kinh doanh cũng sai về nội hàm của khái niệm doanh nghiệp. Ở đây cần phải hiểu bất kỳ ai, tổ chức nào lấy kinh doanh làm nội dung

hoạt động cũng là doanh nghiệp. Nhưng xét từ góc độ chính sách hiện nay, chưa có bất kỳ văn bản pháp luật nào quy định về địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình có đăng ký kinh doanh.

3.3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật hợp đồng dịch vụ lưu trú

3.3.1. Xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ lưu trú

Phát triển sản phẩm dịch vụ lưu trú liên quan tới chiến lược phát triển, cơ sở hạ tầng và nguồn lực của cơ sở lưu trú, đồng thời phát triển sản phẩm mới còn gắn liền với tính thống nhất với toàn bộ hoạt động của cơ sở lưu trú.

Trong công tác đẩy mạnh phát triển điều kiện dịch vụ lưu trú cần rà soát sản phẩm dịch vụ lưu trú hiện có để đầu tư duy trì, nâng cao chất lượng; Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở lưu trú có điều kiện mở rộng, nâng cấp lên hạng sao, kiểm tra, đánh giá lại dịch vụ, tập trung đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú, đa dạng hóa các loại phòng chất lượng cao. Cần bố trí không gian hợp lý, tạo hệ thống ánh sáng trong phòng vừa đủ và phù hợp với khách. Công tác nâng cấp hoặc thay mới các trang thiết bị sử dụng tại phòng đã bị cũ, thường xuyên hư hỏng, chú trọng hơn nữa đối với các vật dụng cá nhân cần thiết như khăn tắm, kem đánh răng; phải được thay mới cho từng ngày và từng lượt khách để đảm bảo công tác vệ sinh.

3.3.2. Tăng cường giáo dục và phổ biến pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

Trên thực tế, rất nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú hiểu rõ trách nhiệm của mình khi kinh doanh dịch vụ lưu trú và cũng thấy rõ hậu quả khi không chấp hành nghiêm chỉnh các kinh doanh dịch vụ lưu trú nhưng vì lợi ích cá nhân nên vẫn cố tình vi phạm các điều kiện này. Thậm chí sẵn sàng chối bỏ, không phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền hoặc đã bị xử lý vi phạm nhưng cố tình tiếp tục tái phạm.... Chính vì vậy, việc nâng cao trình độ cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ tại cơ sở dịch vụ lưu trú là rất cần thiết.

3.3.3. Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú

Một là, cần đào tạo, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý

Hai là, hoạt động thanh tra, kiểm tra phải đảm bảo không chồng chéo giữa các ngành, các cấp bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

KẾT LUẬN

Kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội, hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch không những đáp ứng nhu cầu về lưu trú của người du lịch mà còn là một bộ phận quan trọng không thể thiếu được trong sự phát triển du lịch của một vùng, một đất nước.

Tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch đang ngày càng được mở rộng và dần dần đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Sự mở rộng này cũng tạo nên sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường không chỉ về giá cả mà cả chất lượng. Từ khi có Luật Du lịch 2017, môi trường kinh doanh du lịch cũng như kinh doanh dịch vụ lưu trú đã có nhiều bước phát triển vượt bậc, tạo ra môi trường pháp lý minh bạch, rõ ràng, từ đó giúp ngành du lịch Việt Nam có những phát triển to lớn. Cùng với sự phát triển của ngành du lịch, hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú cũng phát triển theo, các loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú mới xuất hiện, Luật Du lịch bắt đầu có nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình điều chỉnh pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú. Từ đó cho thấy sự cần thiết phải có những quy định cụ thể rõ ràng hơn đối với các quan hệ mới phát sinh. Các quy định của pháp luật càng cụ thể rõ ràng bao nhiêu thì càng tạo hành lang pháp lý an toàn cho các chủ thể kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và khách du lịch trong việc kinh doanh và sử dụng dịch vụ này.

Thông qua luận văn, tác giả đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về hợp đồng dịch vụ lưu trú thông qua việc làm rõ các khái niệm cơ bản, đặc điểm, vai trò của hợp đồng dịch vụ lưu trú; cơ cấu pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú; các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú. Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh và phát triển hoạt động dịch vụ lưu trú của Tỉnh Quảng Ngãi, tác giả đã phân tích thực trạng quy định pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú tại Tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn hiện nay, khi Việt Nam gia nhập hội nhập sâu rộng hơn với khu vực và thế giới, trên các khía cạnh, cung, cầu du lịch, hàng hóa, dịch vụ du lịch, các chủ thể, cơ chế, giá cả trên thị trường dịch vụ lưu trú. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá những thành tựu đạt được cũng như những bất cập, hạn chế và nguyên nhân của nó trong quá trình thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú trên địa bàn

Tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, luận văn đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về dịch vụ lưu trú trên cả nước nói chung nhằm đảm bảo việc tổ chức thực hiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ lưu trú đạt hiệu quả cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Travel & Tourism Council (WTTC); xem tại: https://wttc.org/
2. ASEAN Mutual Recognition Arrangement on Tourism Professionals; xem tại:http://investasean.asean.org/files/upload/MRA_Tourism_Professionals_bw.pdf
3. ASEAN Tourism Agreement / Association of Southeast Asian Nations; xem tại https://asean.org/?static_post=asean-tourism-agreement
4. https://www.tugberkugurlu.com/archive/definintion-of-tourism-unwto-definition-of-tourism-what-is-touris
5. https://ue-varna.bg/en/p/7761/about-us/college-of-tourism
6. https://luatduonggia.vn/dich-vu-luu-tru-la-gi-dac-diem-va-cac-loai-hinh-dich-vu-luu-tru-tai-viet-nam/
7. https://www.cet.edu.vn/dich-vu-luu-tru-la-gi
8. Đoàn Văn Bình (2021), Bất động sản du lịch ở Việt Nam - Thực trạng phát triển và kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật, Tạp chí Luật học, Số 11, tr. 41-54.
9. https://batdongsanexpress.vn/motel-la-gi.html
10. https://idulich.vn/lang-du-lich-la-gi/
11. https://vietnambiz.vn/biet-thu-du-lich-tourist-villa-la-gi-xep-hang-va-yeu-cau-chung-20200225102411544.htm
12. https://vietnambiz.vn/bai-cam-trai-du-lich-tourist-camping-site-la-gi-
13. https://kenhhomestay.com/guest-house-la-gi/
14. https://laodongdongnai.vn/dich-vu-luu-tru-la-gi-1650308869/
15. Hoàng Thị Tâm (2018), Điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Ninh Bình, Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội
16. Phan Thế Tuấn (2016), Điều kiện kinh doanh du lịch theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn khu di tích làng cổ Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội
17. Trịnh Xuân Dũng, Nguyễn Hữu Viện (2001), Luật kinh doanh du lịch, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội

18. Nguyễn Thị Vân Anh (2019), Điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành theo pháp luật Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh, Luận văn thạc sĩ, Học viện khoa học xã hội

19. Kiều Thị Thùy Linh (2017), Hợp đồng dịch vụ theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận án tiến sĩ luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội

20. https://luatduonggia.vn/kinh-doanh-luu-tru-la-gi-dieu-kien-doi-voi-kinh-doanh-dich-vu-luu-tru-du-lich/

21. Tưởng Duy Lượng (2019), Những nội dung cơ bản về quy định hợp đồng dịch vụ trong Bộ luật dân sự năm 2015, Tạp chí Tòa án nhân dân, Số 2, tr. 1-4

22. Hoàng Thế Liên (2008), Bình luận Khoa học Bộ luật Dân sự năm 2005, Nxb Chính trị quốc gia,

23. Hà Công Anh Bảo (2015), "Hợp đồng thương mại dịch vụ và giải quyết tranh chấp về hợp đồng thương mại dịch vụ ở Việt Nam", Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Ngoại Thương

24. Lê Hoàng Oanh (2007), Bình luận các vấn đề mới của luật thương mại trong điều kiện hội nhập, Nxb.Tư pháp

25. Vũ Thị Ngân (2015), Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực du lịch ở việt nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

26. Cao Thị Hồng Ngọc (2021), Hợp đồng dịch vụ theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thực tiễn thực hiện tại Công ty TNHH Tư vấn Taslaw, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường ĐH Luật Hà Nội

27. Lê Minh Hùng (2015), Hình thức của hợp đồng, Nxb.Hồng Đức,

28. Dương Anh Sơn, Lê Minh Hùng (2010), "Hình thức văn bản,văn bản có chứng thực là điều kiện có hiệu lực của hợp đồng", Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 17(178), tr.28-33Đỗ Văn Đại (2018), "Luật hợp đồng Việt Nam, bản án và bình luận bản án, Tập 1", NXB. Hồng Đức, tr.584

29. Lê Minh Hùng (2010), "Hiệu lực của hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam", Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh, tr.51

30. http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Chinh-tri/932021/du-lich-la-suc-manh-mem-linh-vuc-kinh-te-giau-tiem-nang

31. http://outbox-consulting.com/nghien-cuu-thi-truong-nen-tang-kinh-doanh-du-lich-ben-vung.html

32. Đào Thị Thu Hằng, "Pháp luật về chủ thể kinh doanh", Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

33. Bùi Thị Hằng Nga, Trương Trọng Hiểu, Giản Thị Lê Na (2017),Pháp luật doanh nghiệp: Quy định và tình huống, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

34. Nguyễn Phương Đông (2020), Thực trạng pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do một cá nhân là chủ sở hữu và thực tiễn thi hành tại thành phố Hà Nội, Tạp chí Công thương điện tử.

35. Nguyễn Vinh Hưng (2016), Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong môi trường kinh doanh hiện nay, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 16 (320), tr. 40 – 45

36. Nguyễn Vinh Hưng (2021), Công ty cổ phần trong môi trường thương mại Việt Nam hiện nay, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 01(425), tr. 36 – 42

37. Hoàng Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Hưởng (2019),Chính thức hóa hộ kinh doanh ở Việt Nam: Khía cạnh lý luận, thực tiễn và lập pháp, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 11 (387), tr. 46-55

38. Tạp chí Luật sư Việt Nam (2020), Một số bất cập về mô hình hộ kinh doanh theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và giải pháp hoàn thiện, xem tại: https://lsvn.vn/mot-so-bat-cap-ve-mo-hinh-ho-kinh-doanh-theo-quy-dinh-phap-luat-viet-nam-hien-hanh-va-giai-phap-hoan-thien.html

39. Âu Thị Diệu Linh (2020), Một số vấn đề pháp lý về hộ kinh doanh, Tạp chí Công thương điện tử

40. Tạp chí Tài chính điện tử (2021), Giải pháp phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn hiện nay; xem tại: https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/giai-phap-phat-trien-kinh-te-du-lich-cua-tinh-quang-ngai-trong-giai-doan-hien-nay-339098.html#:~:text=T%C3%ACnh%20h%C3%ACnh%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ng%C3%A0nh,c%C3%B3%20xu%20h%C6%B0%E1%BB%9Bng%20gi%E1%BA%A3m%20m%E1%BA%A1nh.

41. Hà Phương (2021), Du lịch Quảng Ngãi còn nhiều vấn đề cần khắc phục, xem tại: https://kinhtedothi.vn/du-lich-quang-ngai-con-nhieu-van-de-can-khac-phuc.html

42. Báo Quảng Ngãi (2022), Để du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, Xem tại: https://baoquangngai.vn/channel/2025/202202/de-du-lich-thanh-nganh-kinh-te-mui-nhon-3101999/

43. Đào Thị Thu Hằng (2019), Hạn chế của pháp luật về du lịch trong quy định bảo vệ quyền lợi của khách hàng du lịch và kiền nghị hoàn thiện, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 15 (391), tr. 47-52

44. Kiều Thị Thùy Linh, Đèo Thị Thủy (2017), Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng dịch vụ, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, Số 2, tr. 15-20

45. Đào Thị Thu Hằng, Nguyễn Trường Ngọc (2017),Kiến nghị hoàn thiện dự thảo sử đổi luật Du lịch, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 10 (338), tr. 38-41

46. Hoàng Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Hưởng (2019),Chính thức hóa hộ kinh doanh ở Việt Nam: Khía cạnh lý luận, thực tiễn và lập pháp, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 11 (387), tr. 46-55

47. CIEM (2017), Chính thức hóa hộ kinh doanh, thực trạng và khuyến nghị chính chính sách, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.